

Văn hóa tộc người Pu Péo: Nhìn từ tâm thức về vũ trụ luận, hồn vía và nghi lễ sức khỏe

Lê Hải Đăng^(*)

Tóm tắt: Pu Péo là tộc người có đời sống văn hóa tinh thần phong phú và độc đáo, được hình thành trong tiến trình lịch sử và phát triển của tộc người. Các giá trị văn hóa được người Pu Péo trân trọng và làm giàu thêm trong những sinh hoạt hằng ngày và trong việc thực hành các tập quán, nghi lễ linh thiêng. Các giá trị văn hóa đó còn được những người có uy tín trong cộng đồng giáo dục và truyền lại cho thế hệ trẻ để tiếp nối con đường di sản của tộc người. Bài viết đề cập đến vấn đề tâm thức của người Pu Péo về vũ trụ luận và về con người nhằm đóng góp thêm tư liệu giúp hiểu biết sâu sắc hơn nữa về cộng đồng tộc người này ở Việt Nam.

Từ khóa: Tộc người, Văn hóa tộc người, Pu Péo, Vũ trụ luận, Linh hồn, Gọi hồn, Việt Nam

Abstract: Pu Peo ethnic group retains a rich and unique spiritual cultural life which is formed in its history and development process. Their cultural values, treasured and enriched in daily activities, and the practice of sacred customs and rituals, have been passed on to younger generations by reputable persons in the community. The article focuses on the Pu Peo's consciousness of cosmology and human to provide extra source to deepen narratives on this ethnic group in Vietnam.

Keywords: Ethnicity, Ethnic Culture, Pu Peo, Cosmology, Spirits, Invoke Spirits, Vietnam

Mở đầu

Pu Péo là một trong những tộc người nói ngôn ngữ Thái-Kadai và là tộc người có sắc thái văn hóa khá đặc sắc trong cộng đồng các tộc người ở Việt Nam. Tuy nhiên, cho đến nay những nghiên cứu về tộc người Pu Péo còn khá khiêm tốn, ít thấy những nghiên cứu tổng thể mà chỉ có những nghiên cứu đề cập đến một số khía cạnh của tộc người như lịch sử, nguồn gốc tộc người, ngôn ngữ, phong tục tập quán, quan hệ xã hội,...

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng như hiện nay, cùng với đó là các chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước đang triển khai có hiệu quả tại nhiều địa phương, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào các dân tộc thiểu số đã thúc đẩy quá trình giao thoa và tiếp biến văn hóa của các tộc người. Quá trình đó đã tác động và tạo ra những ảnh hưởng trái chiều (cả những mặt tích cực và những yếu tố bất cập) đến đời sống vật chất cũng như tinh thần, dẫn đến xu thế biến đổi văn hóa với cường độ khá nhanh và ngày càng mạnh ở các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc có dân số ít, trong đó có dân

^(*) PGS.TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: lehaidang74@gmail.com

tộc Pu Péo. Nói cách khác là, đã có dấu hiệu mờ dần bản sắc văn hóa của các tộc người này trong điều kiện hiện nay. Vì vậy, nghiên cứu những giá trị văn hóa truyền thống của các tộc người hiện nay, trong đó có người Pu Péo, là cần thiết và cần được khuyến khích nhằm góp phần hiểu biết sâu sắc hơn về tộc người này, bảo tồn và làm giàu thêm những giá trị đó cho kho tàng văn hóa dân tộc hiện nay.

1. Vài nét về người Pu Péo

Pu Péo là một trong những tộc người nói ngôn ngữ Thái - Kadai. Người Pu Péo còn có tên gọi khác là La Quả, Penti Lô Lô. Thư tịch Việt Nam xưa nhất đề cập đến người Pu Péo dưới tộc danh La Quả là cuốn *Kiến văn tiểu lục* của Lê Quý Đôn, trong đó viết: “giống người này thượng cổ ở nội địa, sau tản ra trên núi các xã thuộc Châu Bảo Lạc, làm nghề trồng trọt, không dời đi nơi khác, cùng dân sở tại chịu lao dịch”... (Dẫn theo: Nguyễn Văn Huy, 1973: 72). Điều này khẳng định sự có mặt lâu đời của tộc người Pu Péo trên đất nước ta. Trong thư tịch lịch sử trước thế kỷ XVIII không thấy ghi chép sự biến động của tộc người Pu Péo. Về tên gọi “Penti Lô Lô”, trong ngôn ngữ Tày - Thái, Penti nghĩa là bản địa. Do vậy, chắc chắn vào thế kỷ XVIII tộc người Pu Péo cư trú tại các khu vực cực Bắc của nước ta đã khá đông nên đã được Lê Quý Đôn ghi chép khá cụ thể về những nét sinh hoạt và đặc điểm văn hóa điển hình, đồng thời Lê Quý Đôn cho rằng họ là cư dân lâu đời trên địa bàn lãnh thổ nước ta (Nguyễn Văn Huy, 1973: 72-73). Tuy không có tư liệu về số lượng người Pu Péo thời Lê Quý Đôn, nhưng có thể thấy khi đó Pu Péo là một tộc người khá đông đảo, có vị trí khá quan trọng trong thành phần cư dân ở khu vực này nên mới được Lê Quý Đôn

đề cập đến. Cũng có thể giả thiết rằng về sau một bộ phận tộc người Pu Péo đã hòa đồng với tộc người Tày; một bộ phận khác thì hòa đồng vào những tộc người từ bên kia biên giới thiên di sang và sống xen kẽ ở các vùng rẻo giữa, rẻo cao; họ trải qua quá trình hòa hợp lâu dài với nhau, xích lại với nhau, hình thành tộc người mang tên gọi “lưỡng tính”, chẳng hạn khi hòa đồng, xích lại với tộc người Lô Lô làm xuất hiện tên gọi “Penti Lô Lô” (tức Lô Lô bản địa), mặc dầu trong tâm thức vẫn phân biệt giữa cư dân bản địa “Penti” và tộc người Lô Lô (Dẫn theo: Lê Duy Đại, Triệu Đức Thanh, 2004).

Các nhà nghiên cứu thuộc Viện Dân tộc học khẳng định: “Người Pu Péo cư trú tại Hà Giang từ trước thế kỷ XVIII. Một bộ phận khác đến muộn hơn, khoảng cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX. Nhân dân các dân tộc ở huyện Đồng Văn (Hà Giang) đều thừa nhận tổ tiên người Pu Péo, Lô Lô là những cư dân đầu tiên khai phá vùng này. Trong nhiều lễ cúng, người Hoa, Cơ Lao, Hmông cũng khấn đến họ với tư cách là người đầu tiên xây dựng bản làng trên mảnh đất cực bắc của Tổ quốc” (Viện Dân tộc học, 1978).

Theo thống kê năm 2019, dân số Pu Péo là 903 người, có mặt tại 20 trên tổng số 63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Tỉnh Hà Giang là địa bàn cư trú tập trung nhất của người Pu Péo, trong đó chủ yếu là ở các xã Phố Là, Sủng Chéng thuộc huyện Đồng Văn và rải rác ở một số xã của các huyện Yên Minh, Mèo Vạc (Tổng cục Thống kê, 2020: 50).

2. Tâm thức về vũ trụ của người Pu Péo

Qua kho tàng truyện thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích của người Pu Péo, có thể thấy những diễn giải sâu sắc tâm thức của đồng bào về thế giới tự nhiên và con

người. Đồng bào quan niệm trời là cha (*pé mân*), đất là mẹ (*mái mân*). Lúc khai sáng, bầu trời hình tròn, mặt đất hình vuông, bầu trời nhỏ hơn mặt đất. Sau mẹ đất mới thu hẹp lại để mặt đất bằng bầu trời, vì thế mặt đất mới trở nên gồ ghề, lồi lõm, chỗ cao thành núi đồi, chỗ thấp thành đồng bằng, thung lũng, chỗ hần xuống thành sông suối, ao hồ, chỗ trũng thành biển cả đại dương. Trời là chúa tể của muôn loài, không việc gì ở dưới trần mà trời không biết, nên khi gặp hoạn nạn, gặp oan khổ, người ta thường kêu trời phù hộ. Những người có những hành vi độc ác, trời không dung đất không tha, trời sẽ sai thần sấm sét trừng trị.

Trong tâm thức của người Pu Péo, mặt trời (*k vắn*), mặt trăng (*kàn*) và các vì sao (*k luông*) được coi là tai mắt của trời, báo cho người trần thế biết những biến động của tự nhiên và cả của xã hội: mưa nắng, bão lụt, dịch bệnh, loạn lạc bất an... Sao nhật báo mưa, sao thưa báo nắng, sao chổi báo sắp có loạn lạc, giặc giã... để con người tìm biện pháp phòng, chống. Mặt trăng có hình ảnh một người cầm kèn trong tay ngồi bên gốc cây “xổ lồ”. Tương truyền thuở ban đầu giữa vũ trụ bao la có hai mặt trời: một to một nhỏ. Mặt trời to là mẹ, mặt trời nhỏ là con, ban đầu ở tít trên cao, do xa mặt đất thấy buồn nên xuống thấp dần. Nhưng mặt trời chiếu sáng quá, nóng quá, con người không chịu nổi, rủ nhau cùng ra bãi núi, nhìn lên trời kêu gào xua đuổi hai mẹ con mặt trời. Hai mặt trời lùi cao dần, xa mãi cho tới lúc mặt đất tự nhiên tối sầm, không còn phân biệt ngày và đêm nữa. Lúc này mặt đất chìm trong bóng đêm lạnh lẽo, đáng sợ, thú dữ tự do kiếm ăn, không sợ người săn bắt. Mùa rét càng run lên vì thiếu ánh nắng sưởi ấm. Người ốm, súc vật ốm, rồi người chết, súc vật chết trong tối tăm ghê rợn. Con người đã cầu xin ông trời giúp

đỡ đưa mặt trời trở về chiếu sáng cho mặt đất. Mặt trời chỉ thích nghe tiếng hát mời chào của gà trống, nên mỗi khi gà trống hát lên lần thứ nhất thì mặt trời thức giấc đem ánh sáng về cho người làm lụng, đi rừng đi nương, gà hát lần thứ hai thì mặt trời cất ánh sáng đi cho người đi ngủ nghỉ ngơi (*Truyện cổ Pu Péo*, 1988: 9-10).

Trong tâm thức của mỗi dân tộc đều có hệ thống tín niệm về sự tồn tại của một hay nhiều thế giới ngoài thế giới sự sống của con người. Riêng với người Pu Péo, vũ trụ được quan niệm gồm ba tầng, chia theo trục dọc: tầng trời, mặt đất và dưới mặt đất. Ở mỗi tầng, diện mạo con người khác nhau. Đồng bào quan niệm linh hồn tổ tiên luôn ở phía trên, còn người sống ở phía dưới. Bởi vậy, thế giới của những người đang sống luôn thấp hơn thế giới của tổ tiên. Ở tầng trời (*goọc mân*), người trời, được gọi là *trau mân huộc* hay *tê rắng rắng*, là người có mặt màu đỏ và đeo dao ở cổ. Ở tầng trời còn có các vị thần linh cư ngụ với những chức việc khác nhau như “*piếng mân*” quản lý toàn bộ mừng trời, “*mộc tuộc*” là thổ thần ở trên trời và nhiều vị thần khác (thần mưa, thần sấm, thần chớp...). Tầng mặt đất (*củi ngoặc tuộc*) không chỉ là nơi sinh sống của con người mà còn là nơi cư trú của muôn vật và muôn loài ở trần gian. Đây là cõi thực mà con người có thể chứng kiến, nó khác với tầng trời là thế giới hư vô. Đây cũng là nơi tập trung nhiều vị thần linh theo quan niệm vạn vật hữu linh của người Pu Péo (*Viện Dân tộc học*, 1978: 255).

Tương tự, mặt đất cũng có bố đất (*pê tuộc*) và mẹ đất (*mái tuộc*) sinh thành muôn loài trên mặt đất, có ông bà thổ địa (*pê pát* và *mái pát*) cai quản đất đai của bản làng, bà thổ địa còn là người chăm sóc con người, đặc biệt là chăm sóc linh hồn của những đứa trẻ từ khi chúng được sinh ra

đến năm 12 tuổi. Vị thần chủ lớn nhất trên mặt đất là *Piêng mung* cai quản cả mặt đất, dưới *Piêng mung* có các *Piêng mung* nhỏ hơn quản lý từng khu vực đất đai, dưới nữa là các thần linh khác như thần rừng (*sau nguôi*), thần đất (*tuộc mung*), thần nương (*tuộc lư*), thần ruộng (*tuộc rong*), thần nước (*tuộc ong*, *tuộc năm*), thần nhà (*tuộc ty liêng*)... Đặc biệt *Tu tuộc* cũng là một vị thần đất khi xử lý công việc phải phối hợp với thầy mo tạo thành một cặp, khác với *tuộc mung* có thể giải quyết công việc một mình. Có thể nói, hệ thống thần linh trong quan niệm vạn vật hữu linh của người Pu Péo thể hiện quyền uy của những lực lượng siêu nhiên và sự phụ thuộc vào tự nhiên trong cuộc sống của cư dân nông nghiệp. Tầng dưới mặt đất (*móng đờ min*) là thấp nhất, nằm sâu trong lòng đất, nơi cư trú của loại người gọi là *trau măn băng* hay *tơ nỉn*. Người *tơ nỉn* nhỏ bé chỉ bằng ngón tay (người đeo dao ở khuỷu chân), mỗi khi khiêng lá cỏ gianh cũng phải cần đến sáu người; họ dùng cỏ gianh (*muốc*) để làm nhà. Trong tâm thức của người dân, đây cũng là thế giới tự nhiên, bởi vì họ cũng có cuộc sống bình thường giống như con người trên trần gian, họ cũng biết trồng lúa, biết dựng vợ gả chồng khi đến tuổi trưởng thành, biết tạo lập các mối quan hệ dòng họ, xã hội tương tự như con người; chỉ có điều, ở thế giới này, mọi thứ đều bé nhỏ so với trần gian. Thời gian trên trời và dưới đất đều ngược với trần gian. Ngoài ra, người Pu Péo còn quan niệm đây cũng là tầng ma tổ tiên cư ngụ (tức là các linh hồn lìa khỏi xác thành ma), là thế giới âm ty, do Diêm vương cai quản - nơi giam giữ, xét xử những linh hồn người chết ở trên trần về công trạng tốt hay xấu, thiện hay ác... mà được giải thoát hay giam giữ mãi mãi nơi địa ngục. Xưa kia giữa ba thế giới thông

nhau bằng một cái thang, người của hai thế giới kia thường lên và xuống trần gian vào giữa trưa và vào lúc ban đêm. Vào ngày 30 tháng 4 âm lịch (được gọi là ngày quên - *vân đặng*), người trên trời và người dưới đất tràn tới thế giới loài người (Viện Dân tộc học, 1978: 255). Vì thế, mọi người ngày nay phải đeo cỏ gianh trên đầu để phân biệt với người của thế giới khác. Như vậy, quan niệm về thế giới ba tầng ở người Pu Péo cũng tương đồng với nhiều tộc người khác ở trong vùng.

3. Tâm thức về hồn vía, sự sống và cái chết

Người Pu Péo tin rằng với các vật thể còn sống, linh hồn tồn tại trong thể xác. Nó chính là năng lượng tạo ra hình thể và sự sống. Linh hồn của con người có phần phức tạp hơn linh hồn của muôn loài. Nó không chỉ là yếu tố tạo ra hình thể và sự sống mà còn hình thành nên tính cách, hành vi, tình cảm, tinh thần... của con người. Ví dụ, linh hồn có thể tạo ra cho con người tính gan dạ hay nhút nhát, bình tĩnh hay hấp tấp, nhanh nhẹn hay chậm chạp, vội vàng hay khoan thai, hiền hậu hay độc ác, dịu dàng hay nóng nảy...

Các tộc người thiểu số ở Việt Nam cũng quan niệm trong mỗi con người đều có linh hồn, với người Tày - Nùng là 10 hồn, người Dao, La Chí, Hà Nhì, La Hủ là 12 hồn, người Hmông là 3 hồn, trong khi đó người Thái quan niệm con người có tới 80 hồn (50 hồn ở đằng trước 30 hồn ở đằng sau). Còn theo tộc người Pu Péo, con người có 8 hồn (*n'nguôn*) và 9 vía (*mrur vân ngóa*). Trong số những hồn đó, các dân tộc quan niệm có một hồn chính mà đại bộ phận cho là nằm trên đỉnh đầu, vì thế đồng bào kiêng xoa đầu, đánh vào đầu vì sợ làm tổn thương đến linh hồn; các hồn còn lại, tùy theo quan niệm của các dân tộc, được phân bổ trên cơ thể con người

như ở sống mũi, tai, mồm, cằm, nách, ngực, tay, chân...

Người Pu Péo cho rằng, khi hồn ở trong cơ thể thì con người khỏe mạnh, vui vẻ vì hồn điều khiển mọi chức năng của con người (cười, khóc, buồn, vui, suy nghĩ, làm ruộng làm nương...); nếu vì lý do nào đó con người bị hoảng sợ, giật mình, hồn tạm rời khỏi thể xác làm cho cơ thể mất sự cân bằng gây mệt mỏi, ốm đau; còn một khi hồn lìa khỏi xác thì con người sẽ chết, vĩnh viễn biến thành ma (*kblook*). Thuộc tính của linh hồn còn phụ thuộc vào lứa tuổi, giới tính, ví dụ hồn khỏe mạnh nhất là ở nam giới và tuổi thanh niên, thường yếu đuối ở trẻ em, vì thế khi những trẻ em người Pu Péo dưới 13 tuổi đi chơi xa, đi vào buổi đêm hoặc giữa trưa thường được người lớn làm dấu *quá đặng*, tức dùng nhọ nôi viết chữ thập trên trán để ma quỷ tránh xa, hoặc đánh *pliu* (những ngôi sao 5 cánh cắt bằng các loại vải khác màu) trên mũ với ý nghĩa là không để hồn đi lang thang, kỳ ma quỷ đi theo làm hại. Vào đầu năm mới, người Pu Péo treo trên cửa nhà những chiếc *pliu* đan bằng tre coi như một hình thức bùa yểm ngăn ma tà, vía độc vào nhà quấy phá.

Hồn là yếu tố quyết định sự sống và mọi hoạt động của con người, sở dĩ con người bị ốm đau hay chết là vì hồn người sống lìa khỏi thể xác trong một thời gian hay vĩnh viễn. Hồn lìa khỏi thể xác có thể do hoảng sợ, giật mình; hoặc có thể do ma quỷ, thần linh hay do hồn người nào đó khỏe hơn bắt giữ; hoặc có thể vì mãi mê với cảnh đẹp hay thú vui trên cõi trần hay cõi trời không muốn quay về thể xác. Vì vậy, để cho người ốm khỏe lại, ngoài việc chữa trị bằng y học dân gian với các bài thuốc cổ truyền, người Pu Péo còn thực hiện nghi thức cầu cúng để hồn trở về với thể xác con người, đó là

lễ gọi hồn (Trần Văn Ái, Hoàng Hoa Toàn, Nguyễn Cảnh Phương, 2006).

4. Tục gọi hồn cầu sức khỏe

Khi trong nhà có người ốm đau, bệnh tật chữa trị lâu ngày không khỏi, hay có người hay gặp chứng lo âu, hoảng sợ..., người Pu Péo thường tìm đến thầy bói để biết rõ nguồn cơn do ma quỷ, thần linh tác động hay vì một lý do nào khác để làm lễ gọi hồn cầu xin sức khỏe. Ngoài ra, vào chiều ngày 29 hay ngày 30 Tết Nguyên đán, người Pu Péo có tục gọi hồn cho từng người trong gia đình. Họ quan niệm rằng, suốt một năm làm ăn vất vả, mọi người đi lại nhiều, nên hồn đi khắp nơi. Tết là hết năm cũ, vì thế phải gọi hồn về để đón năm mới, cầu mong năm mới dồi dào sức khỏe và tốt lành hơn (Viện Dân tộc học, 2014: 351).

Người Pu Péo có cách bói quả cân (hay bói đá) và bói bằng hạt ngô.

- *Bói quả cân*: Khi thầy cúng đến, gia chủ thắp hương lên ban thờ tổ tiên kính báo lý do của buổi làm lễ và mong tổ tiên phù hộ. Thầy cúng lập đàn cúng gồm một bát gạo, trên cắm 3 nén hương, bên cạnh đặt một chiếc áo của người bị bệnh. Chuẩn bị xong, thầy cúng ngồi xồm, hai tay tì vào đầu gối, hai ngón tay cái chống vào nhau, một trong hai tay nâng một sợi dây treo vào quả cân (trước đây là một hòn đá) để thông trên chiếc áo, đọc lời cúng và lần lượt đọc tên các loại ma, nếu quả cân động đây là ma trả lời. Thầy cúng hỏi ma vì sao làm người ta ốm, hỏi ma muốn gì, xin khát cho người khỏi bệnh và tạ lễ theo yêu cầu của ma. Lời đáp của ma chỉ thầy cúng hiểu được.

- *Bói bằng hạt ngô*: Cách bói này cũng thấy ở tộc người La Hủ và tộc người Cống. Thầy cúng đứng trước ban thờ tổ tiên của gia chủ, cầu xin sự phù hộ, giúp đỡ. Sau đó, thầy cúng dùng 9 hạt ngô đỏ, vừa xoa lên đầu người bệnh, vừa khấn và gọi tên

từng loại ma. Qua sự rung động của bàn tay mà đoán biết được loại ma nào tác động và biết được ma cần gì, hứa nếu người ốm khỏi bệnh thì sẽ làm lễ dâng hiến các lễ vật mà ma đòi hỏi.

Qua việc xem bói phát hiện việc ốm đau, bệnh tật do ma nào gây ra, gia đình sẽ dâng mâm cỗ nhờ thầy cúng làm lễ cúng, khấn ma đó, hứa sẽ trả lễ bằng gà hoặc lợn nếu như người ốm khỏi bệnh. Sau khi khỏi bệnh, người nhà phải mời thầy cúng về làm lễ tạ cho ma, mâm cúng phải có đủ lễ vật mà trước đây đã hứa (Trần Văn Ái, Hoàng Hoa Toàn, Nguyễn Cảnh Phương, 2006).

Về lễ gọi hồn (*kang ngun*): Nghi lễ gọi hồn của đồng bào Pu Péo khá đa dạng, như gọi hồn cho trẻ nhỏ, gọi hồn cho người ốm đau, bệnh tật...

- *Gọi hồn cho trẻ nhỏ*: Khi đứa trẻ được 1 tuổi, gia đình làm lễ gọi hồn cho trẻ, nếu trong gia đình không ai biết cúng, khấn thì phải nhờ thầy cúng tới nhà chủ trì nghi lễ. Trong nghi lễ này, phải nhờ đến thần cửa (*t'dũng*) đưa đường chỉ lối giúp sức. Lễ vật chính phải chuẩn bị là một con gà trống non chưa gáy.

Khi thực hiện nghi lễ, chủ nhà thắp 3 nén hương ở bát hương chính tại ban thờ tổ tiên để kính báo và xin phép tổ tiên cho thực hiện nghi lễ, sau đó thắp 2 nén ở 2 bên bậu cửa ra vào nhà (mỗi bên một nén) và một nén ở bếp thiêng. Tiếp theo, thầy cúng khấn cầu trước ban thờ tổ tiên, rồi ra đứng cạnh bậu cửa phía trong nhà, mặt hướng ra ngoài cửa, một tay cầm áo của đứa trẻ, tay kia cầm con gà và đọc bài cúng gọi hồn (*Xuống cây khảm tiên*) để chiêu gọi hồn của đứa trẻ về. Để biết lễ thức đã hiệu nghiệm hay chưa, thầy cúng tung một cái kéo ra phía sau lưng, nếu cái kéo nằm ngang song song với bậu cửa là hồn đứa trẻ chưa về, khi đó phải cúng lại, còn nếu cái

kéo nằm dọc vuông góc với bậu cửa là hồn đứa trẻ đã trở về. Chủ nhà hay thầy cúng cầm quả bầu khô, bụng quả bầu hướng về phía ban thờ và thực hiện động tác hươ đi, hươ lại trên mâm cúng. Khi cúng xong, gia đình làm thịt gà mang luộc chín, rồi lại bày cả con gà luộc cùng bát lòng gà và ít nước luộc gà lên mâm cúng tiếp một lần nữa. Cúng tổ tiên xong, thầy cúng thắp 3 nén hương vào bát trên đàn cúng, rồi xoay mâm cúng về phía bếp thiêng, cầm ngược lại quả bầu (tức tay cầm bụng quả bầu, đầu cán cong hướng xuống mâm cúng) để cúng thần bếp thiêng. Mục đích của các nghi thức cúng này là báo cho tổ tiên và thần bếp biết công việc gọi hồn đã hoàn tất. Xong các nghi lễ cúng, gia đình dọn cất lễ vật để chuẩn bị làm cơm; riêng đùi gà để nguyên không được chặt, thầy cúng róc thịt, xem xương đùi gà để một lần nữa nghiệm kết quả của lễ cúng¹.

- *Gọi hồn cho những người ốm*: Người Pu Péo cho rằng, con người bị ốm là do ma làm hại bắt giữ hay do hồn mãi mê vui thú với những cảnh đẹp ở nơi nào đó trên cõi trần hay cõi trời mà chưa muốn quay về.

¹ Người già trong cộng đồng Pu Péo giải thích thêm rằng, đùi gà trong tất cả các lễ cúng phải để riêng cho thầy cúng róc thịt ra để xem xương ống bên trong. Theo quan niệm của người Pu Péo, việc cúng tốt hay xấu được thể hiện qua các lỗ hiện trên ống xương đùi gà. Nếu có từ 1-3 lỗ, các lỗ nằm thẳng hàng hay đối xứng là tốt; nếu có nhiều hơn 3 hoặc 4 lỗ là không tốt. Tùy theo số lỗ và vị trí của các lỗ mà thầy cúng có thể đoán biết được nhiều việc: lễ cúng có hoàn thành hay không; các ma có nhận lời hay không; hồn đã về chưa; hoặc đôi vợ chồng có mấy con, có hợp nhau hay không... (trong đám cưới); hoặc hồn người chết đã đi đến nơi chưa, có hài lòng và phù hộ con cháu không... (trong đám ma). Cũng dựa vào đó, người ta có thể đoán biết rằng trong năm các thành viên trong làng có vấn đề gì về bệnh tật, về an toàn... hay không trong lễ cúng thần rừng và lễ *Pat óng* (xuống đồng) (Trần Văn Ái, Hoàng Hoa Toàn, Nguyễn Cảnh Phương, 2006).

Cúng gọi hồn người ốm có hai cách: Một là nhờ sự trợ giúp của thần cửa (*t' dũng*) gọi là lễ *Chứa khang ngun*, hai là nhờ sự trợ giúp của thần rừng (*sau nguôn*) gọi là lễ *Cùi mân tuang*. Lễ cúng gọi hồn nhờ thần cửa được tiến hành như lễ gọi hồn cho trẻ đã miêu tả ở trên. Lễ gọi hồn nhờ thần rừng có phần phức tạp hơn, phải lập đàn cúng trước rừng cấm, thầy cúng mang gà ra cúng gọi hồn và nhờ sự giúp đỡ của thần rừng tại đó. Để dựng đàn cúng, người Pu Péo dùng 8 cây trúc để nguyên cả cành lá: 4 cây trồng làm cột (12 x 45 cm), còn 4 cây kia buộc vào cột làm giàn, phía gốc hướng về phía mặt trời mọc và phía ngọn hướng về phía mặt trời lặn. Dàn cao khoảng 80 cm, trên giàn trải vài tàu lá dong rồi xếp một hàng 10 miếng cơm lên, trên mỗi miếng cơm lại để 1 miếng thịt. Dưới giàn có một cái nong bày các vật cúng. Thầy cúng đứng trước giàn cúng, tay cầm một cành trúc, trước tiên cúng mời tổ tiên ở ngoài rừng (*tê muông*), ma trời (*M'guoi*), ma đất (*M'tuộc*)... về ăn và giúp gọi hồn. Sau đó thầy cúng một tay cầm một con gà còn sống, tay kia ôm quần, áo, khăn của những người được gọi hồn và bắt đầu gọi hồn của họ về. Mỗi người phải có một con gà làm lễ vật, con trai dùng gà mái, con gái dùng gà trống. Khi hồn đã về thì đưa hồn vào nhà, đưa đến trước ban thờ tổ tiên rồi cúng nhờ tổ tiên trông coi, bảo vệ, sau đó mỗi người lấy lại quần, áo, khăn của mình và ăn miếng cơm đã được bọc sẵn trong chiếc khăn hay áo ấy (Nguyễn Văn Huy, 1973: 72-73).

Kết luận

Trong tâm thức của người Pu Péo, vũ trụ được tưởng tượng gồm nhiều tầng bậc khác nhau, mỗi tầng đều hiện diện sự sống và là nơi cư trú của thần linh, con người và những người đã khuất. Người Pu Péo luôn tâm niệm trong thế giới siêu nhiên

các vị thần linh giữ vai trò quan trọng chi phối đời sống tinh thần và vật chất của họ, vì thế để được thần linh che chở, bảo hộ, việc thực hiện nghi lễ cúng tế là cần thiết, nó sẽ mang lại cho đồng bào sự no đủ và hạnh phúc. Tâm thức về hồn vía của đồng bào cũng hết sức độc đáo, gắn liền với nó là cả hệ thống quan niệm, hành vi và ứng xử thú vị nhằm bảo vệ hồn vía để con người luôn ở trạng thái tinh thần vui vẻ, khoẻ khoắn nhằm có sức khoẻ tốt phục vụ các hoạt động mưu sinh trong môi trường tự nhiên không mấy thuận lợi ở vùng miền núi. Hiện nay, người Pu Péo cư trú xen cài với người Hmông và một số tộc người khác trong vùng, vì vậy văn hóa người Pu Péo ít nhiều chịu ảnh hưởng của các tộc người kể trên, nhưng về cơ bản họ vẫn bảo tồn khá tốt bản sắc riêng, ngôn ngữ riêng của tộc người □

Tài liệu tham khảo

1. Trần Văn Ái, Hoàng Hoa Toàn, Nguyễn Cảnh Phương (2006), *Văn hóa người Pu Péo*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Lê Duy Đại, Triệu Đức Thanh (đồng chủ biên, 2004), *Các dân tộc ở Hà Giang*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Huy (1973), “Góp thêm tư liệu về người Pu Péo”, trong: *Thông báo Dân tộc học số 2*.
4. Tổng cục Thống kê (2020), *Kết quả toàn bộ Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
5. *Truyện cổ Pu Péo*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1988.
6. Viện Dân tộc học (1978), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (Các tỉnh phía Bắc)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Viện Dân tộc học (2014), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.